**PHỤ LỤC I**

**TỔNG HỢP Ý KIẾN CỦA CÁC BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG (đến ngày 15/11/2019)**

**Về dự thảo Nghị định sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30 tháng 9 năm 2015 của Chính phủ về giám sát và đánh giá đầu tư**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **Cơ quan, đơn vị** | **Ý kiến góp ý** |
| **I** | **Ý KIẾN CÁC BỘ, NGÀNH** | |
| 1 | Bộ Tư pháp (văn bản số 4250/BTP-PLDSKT ngày 29/10/2019) | * Thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi. Tuy nhiên, đề nghị tiếp tục nghiên cứu, rà soát để sửa đổi tổng thể Nghị định số 84/2015/NĐ-CP sau khi Luật Đầu tư (sửa đổi), Luật Xây dựng (sửa đổi), Luật Đầu tư theo hình thức đối tác công tư được Quốc hội ban hành. * Rà soát tổng thể dự thảo Nghị định bảo đảm tính hợp pháp, thống nhất, đồng bộ trong hệ thống pháp luật và tính khả thi của văn bản sau khi ban hành. Đề nghị lưu ý:   + Nghiên cứu quy định cụ thể phương pháp và tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư các chương trình, dự án đầu tư công để bảo đảm thực hiện đúng nhiệm vụ Luật giao. Nghiên cứu kỹ, quy định phù hợp đối với từng loại chương trình, dự án tham vấn rộng rãi ý kiến của các cơ quan, tổ chức, các chuyên gia để bảo đảm quy định trong Nghị định có tính khả thi phù hợp với từng ngành, lĩnh vực.   * Cân nhắc giữ nguyên quy định tại Điều 52 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP về chi phí thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư; 2giao người quyết định đầu tư chương trình, dự án quyết định mức chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư phù hợp với từng trường hợp cụ thể trong hạn mức 20% chi phí quản lý chương trình, dự án.   Trường hợp đề xuất tách riêng chi phí cho công tác giám sát và chi phí đánh giá đầu tư, đề nghị thuyết minh cụ thể mức chi phí đề xuất, bảo đảm phù hợp với tính chất, khối lượng công việc cần thực hiện của từng công tác; bảo đảm tổng chi phí không vượt quá 20% chi phí quản lý chương trình, dự án như quy định tại Nghị định số 84/2015/NĐ-CP hiện nay.   * Thể thức, kỹ thuật trình bày dự thảo Nghị định, thực hiện theo quy định tại Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. |
| 2 | Bộ Khoa học và Công nghệ (các văn bản: số 3347/BKHCN-VP ngày 22/10/2019 và số 3565/BKHCN-ĐTG ngày 06/11/2019) | * Làm rõ về định mức thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư * Xem lại định mức chi phí đánh giá, nên điều chỉnh tỷ lệ % theo từng thời kỳ do cơ quan giám sát quyết định theo nguyên tắc tổng chi phí không vượt 10% chi phí quản lý dự án. * Chưa đề cập tính chất giám sát và đánh giá đầu tư đối với dự án thực hiện theo hình thức đối tác công tư (có tính chất đặc thù). * Bổ sung quy định nguồn vốn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư của cơ quan đăng ký đầu tư. * Sửa đổi khoản 6 Điều 60 theo 02 hướng sau: hoặc quy định rõ Bộ Kế hoạch và Đầu tư có trách nhiệm lập và gửi kế hoạch giám sát, đánh giá đầu tư tới các bộ, cơ quan ngang bộ có liên quan để phối hợp trong công tác giám sát và đánh giá đầu tư hoặc sửa thành: “Phối hợp với Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức thực hiện giám sát, đánh giá các chương trình, dự án do Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ, Quốc hội quyết định chủ trương đầu tư về các lĩnh vực thuộc phạm vi quản lý của mình theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư. |
| 3 | Bộ Thông tin và Truyền thông (văn bản số 3866/BTTTT-KHTC ngày 30/10/2019) | * Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo. * Một số góp ý cụ thể:   + Điểm a khoản 4 mục 3 Điều 1 dự thảo: Làm rõ các tác động liên quan đến kinh tế - xã hội, môi trường, liên kết pháp triển vùng, xu thế hội nhập kinh tế quốc tế…  + Điểm b khoản 4 mục 5 Điều 1: Bổ sung việc xây dựng bộ chỉ số đánh giá đầu tư lĩnh vực của ngành, giao cho các bộ chuyên ngành hướng dẫn.  + Điểm a khoản 2 mục 11 Điều 1: Bổ sung mức chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư do cơ quan nhà nước thực hiện để có căn cứ lập kế hoạch hàng năm thực hiện nhiệm vụ này.  + Điểm b khoản 3 mục 11 Điều 1: Xem xét quy định thêm mức tối thiểu tương ứng đối với từng loại công tác đánh giá đầu tư |
| 4 | Bộ Giáo dục và Đào tạo (văn bản số 1281/BGDĐT-KHTC ngày 23/10/2019) | * Thống nhất sự cần thiết sửa đổi Nghị định 84/2015/NĐ-CP. * Việc quy định chung chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư bằng 20% chi phí quản lý chương trình, dự án như Nghị định 84/2015/NĐ-CP là cao và chưa hợp lý. Tuy nhiên, đề xuất điều chỉnh như dự thảo cần thuyết minh cụ thể hơn thông qua phân tích kết quả thực tế tại một số dự án. |
| 5 | Cục Kế hoạch và Đầu tư – Bộ Quốc phòng (văn bản số 5266/KHĐT-GS ngày 22/10/2019) | * Đối với chi phí giám sát, đánh giá đầu tư của chủ đầu tư, chủ chương trình: Đề nghị quy định rõ là khoản, mục thuộc chi phí quản lý dự án hay là khoản chi phí riêng trong TMĐT để thống nhất thực hiện. * Nghiên cứu xác định thời điểm có hiệu lực của văn bản theo quy định tại Điều 151 Luật Ban hành văn bản QPPL và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP. |
| 6 | Bộ Nội vụ (văn bản số 5220/BNV-KHTC ngày 25/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 7 | Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch (văn bản số 4401/BVHTTDL-KHTC ngày 30/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 8 | Bộ Xây dựng (văn bản số 2586/BXD-KHTC ngày 31/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 9 | Bộ Công Thương (văn bản số 8383/BCT-KH ngày 05/11/2019) | * Rà soát, thống nhất nhiệm vụ, nội dung kiểm tra giám sát, đánh giá của từng chủ thể thực hiện và có mẫu đề cương, nội dung cụ thể tương ứng với chức năng, nhiệm vụ của từng đối tượng. * Quy định tiêu chí cụ thể làm cơ sở đánh giá bằng hình thức chấm điểm để xác định thực chất tình hình, hiện trạng, tiến độ của mỗi dự án được thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư. |
| 10 | Bộ Ngoại giao (văn bản số 4136/BNG-QTTV ngày 25/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 11 | Bộ Y tế (văn bản số 6601/BYT-KH-TC ngày 08/11/2019) | * Thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi. * Bổ sung giải thích các từ ngữ: chỉ số vận hành của chương trình, chỉ số vận hành của dự án, tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR). * Phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư cần có hướng dẫn cụ thể hơn. * Khoản 5 Điều 26 không sửa đổi thì không nên đưa vào dự thảo Nghị định. * Sửa nội dung Điều 30 cho phù hợp. * Bổ sung định mức, hướng dẫn đối với “chi phí hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng”. |
| 12 | Bộ Giao thông vận tải (văn bản số 10420/BGTVT-KHĐT ngày 01/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. * Làm rõ nội dung chỉ số vận hành của chương trình, dự án. |
| 13 | Thanh tra Chính phủ (văn bản số 1951/TTCP-PC ngày 30/10/2019) | * Về việc sửa đổi điểm b khoản 4 Điều 1 và điểm b khoản 4 Điều 8 của dự thảo: Đề nghị quy định chặt chẽ hơn theo hướng kể tên tất cả các tác động tới các mục tiêu phát triển đặc thù khác; không dùng dấu “…”. * Về các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường được thực hiện: Đề nghị quy định cụ thể hơn các biện pháp để giảm thiểu; có thể sửa thành: “các biện pháp để giảm thiểu tối đa các tác động tiêu cực về xã hội, môi trường được thực hiện”. * Việc sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 32 là cần thiết; tuy nhiên, cần quy định cụ thể để tránh chồng chéo; làm rõ cụm từ “khi cần thiết”. * Việc bổ sung khoản 3 Điều 66 là cần thiết; tuy nhiên, cần chỉnh lý như sau: “Cơ quan, đơn vị thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư có trách nhiệm đào tạo, bồi dưỡng để bảo đảm năng lực thực hiện nhiệm vụ và quyền hạn được giao ở cơ quan, đơn vị mình”. * Rà soát, bảo đảm thể thức văn bản và kỹ thuật trình bày theo quy định hiện hành. |
| 14 | Ủy ban dân tộc (văn bản số 1242/UBDT-KHTC ngày 25/10/2019) | * Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo. |
| 15 | Ngân hàng Chính sách xã hội (văn bản số 7842/NHCS-KHNV ngày 22/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 16 | Đài tiếng nói Việt Nam (văn bản số 2773/TNVN-KHTC ngày 29/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 17 | Đài truyền hình Việt Nam (văn bản số 1411/THVN-VP ngày 01/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 18 | Bảo hiểm xã hội Việt Nam (văn bản số 4108/BHXH-KHĐT ngày 01/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo |
| 19 | Viện Hàn lâm Khoa học xã hội Việt Nam (văn bản số 2135/KHXH-KHTC ngày 30/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Sửa lại các điều khoản tham chiếu Luật Đầu tư công cho phù hợp. * Sửa đổi khoản 9 Điều 68 như sau: “9. Nhà đầu tư thực hiện dự án theo hình thức hợp tác công tư lập và gửi Người có thẩm quyền quyết định đầu tư các loại báo cáo sau:” |
| **II** | **Ý KIẾN CÁC ĐỊA PHƯƠNG** | |
| 1 | UBND thành phố Hải Phòng (văn bản số 6912/UBND-KHĐT ngày 05/11/2019) | * Khoản 3 Điều 1 dự thảo Nghị định:   + Làm rõ chỉ số vận hành của chương trình áp dụng cho loại chương trình nào.  + Bổ sung “Các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về *kinh tế*, xã hội, môi trường được thực hiện”.   * Khoản 4 Điều 1 dự thảo:   + Làm rõ chỉ số vận hành của dự án áp dụng cho loại dự án nào?  + Tỷ suất hoàn vốn nội bộ (EIRR), đề nghị nêu rõ đối với dự án đầu tư sản xuất kinh doanh.  + Nêu đầy đủ các nội dung trong dấu (…).  + Bổ sung “Các biện pháp để giảm thiểu các tác động tiêu cực về *kinh tế*, xã hội, môi trường được thực hiện”.   * Nguồn vốn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư: Bổ sung nguồn vốn chi phí đào tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư cho cán bộ cơ quan quản lý nhà nước, chủ chương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư; chủ sử dụng chương trình, dự án đầu tư công, người thuộc ban giám sát đầu tư của cộng đồng. * Định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư: Bổ sung các định mức chi phí cho các công tác: giám sát, đánh giá đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện, do cơ quan được giao chuẩn bị đầu tư chương trình, dự án thực hiện, do chủ sử dụng dự án đầu tư công tổ chức thực hiện; hỗ trợ giám sát đầu tư của cộng đồng; đạo tạo, bồi dưỡng nâng cao năng lực; chi phí giám sát, đánh giá nằm trong mục chi khác của chương trình, dự án đầu tư. * Sửa đổi Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP như sau:   + Điểm a khoản 2: Báo cáo giám sát, đánh giá tổng thể đầu tư hàng năm.  + Điểm a khoản 4, điểm a khoản 5, điểm a khoản 8, điểm a khoản 9: Báo cáo giám sát, đánh giá định kỳ 6 tháng và năm. |
| 2 | UBND tỉnh Lào Cai (văn bản số 5187/UBND-TH ngày 05/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 3 | UBND tỉnh Vĩnh Long (văn bản số 4421/UBND-KTTH ngày 14/11/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Xem xét điều chỉnh: “Chi phí cho công tác giám sát đầu tư do chủ trương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư, cơ quan nhà nước có thẩm quyền ký kết hợp đồng dự án tự thực hiện *hoặc thuê tư vấn thực hiện, đây là khoản chi phí độc lập với chi phí quản lý chương trình, dự án* và bằng 10% chi phí quản lý chương trình, dự án”. |
| 4 | UBND tỉnh Lạng Sơn (văn bản số 1183/UBND-KTN ngày 06/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 5 | UBND tỉnh Cao Bằng (văn bản số 3819/UBND-TH ngày 31/10/2019) | * Sửa điểm a khoản 2 Điều 52 Nghị định 84/2015/NĐ-CP như sau: “Chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện được sử dụng từ nguồn kinh phí sự nghiệp, kinh phí thường xuyên theo kế hoạch hàng năm của cơ quan, đơn vị thực hiện nhiệm vụ này”. * Sửa điểm d khoản 2 Điều 52: Chi phí hỗ trợ cho giám sát đầu tư của cộng đồng nên quy định trách nhiệm cân đối từ ngân sách cấp huyện, cấp xã không có nguồn. * Về định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư: Cần kiến nghị Bộ Xây dựng sửa đổi định mức chi phí xây dựng hoặc quy định rõ về chi phí giám sát, đánh giá chương trình, dự án đầu tư là chi phí độc lập trong TMĐT dự án và coi đây là một gói thầu tư vấn độc lập với các gói thầu khác. |
| 6 | UBND tỉnh Khánh Hòa (văn bản số 11218/UBND-XDNĐ ngày 11/11/2019) | - Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo.  - Phương pháp, tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chương trình, dự án đầu tư công đề nghị chi tiết, cụ thể hơn. |
| 7 | UBND tỉnh Bình Định (văn bản số 6788/UBND-TH ngày 07/11/2019) | - Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo.  - Sửa đổi điểm c khoản 1 Điều 32 như sau: “c) Ngoài các quy định tại điểm a và điểm b khoản này, người có thẩm quyền quyết định đầu tư, cơ quan quản lý nhà nước về đầu tư công quyết định thực hiện đánh giá khác quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP ngày 30/9/2015 của Chính phủ khi cần thiết”. |
| 8 | Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Cần Thơ (văn bản số 2913/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 31/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. Một số ý kiến cụ thể:   + Về phương pháp đánh giá hiệu quả chương trình, dự án đầu tư công: Bổ sung quy định cụ thể đối với quy mô và tính chất của dự án để sử dụng phương pháp so sánh, đối chiếu, phương pháp phân tích chi phí – lợi ích để đánh giá hiệu quả; có hướng dẫn cụ thể cách đánh giá theo từng phương pháp.  + Cụ thể hóa các tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư; bổ sung hướng dẫn.  + Bổ sung quy định giai đoạn thực hiện hiện đánh giá hiệu quả đầu tư chương trình, dự án. |
| 9 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kiên Giang (văn bản số 1270/SKHĐT-ĐTTĐ&GSĐT ngày 30/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Bổ sung Khoản 4 Điều 11: *“Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn cụ thể phương pháp và tiêu chí đánh giá hiệu quả đầu tư chương trình đầu tư công”.* |
| 10 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bắc Giang (văn bản số 2385/SKHĐT-TĐ&GSĐT ngày 29/10/2019) | * Bổ sung thêm nội dung sửa đổi khoản 18 Điều 2 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP: *“Dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác là dự án đầu tư không sử dụng vốn nhà nước và không bao gồm dự án đầu tư theo hình thức đối tác công tư PPP”* * Bổ sung thêm 01 điều về nội dung giám sát chương trình đầu tư công của chủ chương trình. * Bỏ nội dung “đăng ký đầu tư” tại điểm a khoản 2 Điều 28 và khoản 1 Điều 29 cho phù hợp với Nghị định số 63/2018/NĐ-CP về đầu tư theo hình thức đối tác công tư. * Sửa nội dung Chương IV của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP (giám sát và đánh giá dự án đầu tư sử dụng nguồn vốn khác) cho phù hợp đối với đối tượng dự án đầu tư khu đô thị thực hiện theo Nghị định số 11/2013/NĐ-CP và tổ chức lựa chọn nhà đầu tư theo Nghị định 30/2014/NĐ-CP (không đăng ký đầu tư, cấp chứng nhận đầu tư; thực hiện thủ tục chấp thuận đầu tư, ký kết hợp đồng với nhà nước để thực hiện dự án) * Chi phí thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư: Quy định rõ các khoản chi phí giám sát đầu tư, chi phí đánh giá đầu tư các chương trình, dự án (do chủ đầu tư, chủ chương trình, cơ quan chuẩn bị dự án, nhà đầu tư thực hiện) là khoản chi phí tính riêng độc lập với chi phí quản lý dự án hay nằm trong cơ cấu chi phí quản lý dự án. Theo Bộ Xây dựng, chi phí này đã nằm trong cơ cấu chi phí quản lý dự án, không được tính thêm. * Nội dung Chương X Nghị định số 84/2015/NĐ-CP chưa quy định trách nhiệm đầy đủ cho các chủ thể thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư: người hoặc cơ quan quyết định chủ trương đầu tư; UBND cấp huyện, xã; cơ quan ký kết thực hiện hợp đồng dự án… |
| 11 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nghệ An (văn bản số 3778/SKHĐT-ĐT ngày 30/10/2019) | * Thống nhất sự cần thiết ban hành Nghị định sửa đổi; cơ bản thống nhất nội dung, bố cục dự thảo. * Khoản 5 Điều 26 của Nghị định số 84/2015/NĐ-CP không sửa đổi nên đề nghị ko đưa vào nội dung sửa đổi tại Khoản 6 Điều 1 dự thảo Nghị định. * Bổ sung giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư hướng dẫn chi tiết nội dung đánh giá hiệu quả đầu tư chương trình, dự án công. |
| 12 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Bình (văn bản số 2312/SKHĐT-TĐ ngày 28/10/2019) | * Quy định rõ hơn về chi phí và nguồn vốn thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư: đối tượng được hưởng (chủ đầu tư, đơn vị tư vấn hay cơ quan nhà nước). * Rà soát khoản 9 Điều 68 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP để phù hợp với Nghị định về PPP * Thời hạn báo cáo: rà soát, bảo đảm phù hợp với Nghị định số 09/2019/NĐ-CP ngày 24/01/2019 của Chính phủ về chế độ báo cáo của cơ quan hành chính nhà nước. * Sửa khoản 5 Điều 71 Nghị định số 84/2015/NĐ-CP thành: *“5. Các cấp có thẩm quyền không được phép điều chỉnh chủ trương đầu tư, điều chỉnh chương trình, dự án đầu tư, Giấy chứng nhận đăng ký đầu tư đối với các chương trình, dự án không thực hiện giám sát, đánh giá đầu tư định kỳ theo quy định. Chỉ được điều chỉnh sau khi thực hiện kiểm tra, đánh giá chương trình, dự án theo quy định tại Nghị định này”.* |
| 13 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Nam (văn bản số 1603/SKHĐT-TĐDA ngày 29/10/2019) | * Sửa đổi Điều 2 dự thảo như sau: “**Điều 2. Bãi bỏ;** Bãi bỏ: khoản 1 Điều 30; Chương III” |
| 14 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tuyên Quang (văn bản số 1589/SKH-TĐ&GSĐT ngày 30/10/2019) | * Cơ bản nhất trí nội dung dự thảo. * Làm rõ nội dung điểm a khoản 3 Điều 52: làm rõ tỷ lệ chi phí cho công tác giám sát đầu tư của từng cơ quan (chủ chương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư, cơ quan nhà nước) trong mức 10% chi phí quản lý chương trình, dự án. * Làm rõ nội dung “…ký kết hợp đồng dự án tự thực hiện bằng 10% chi phí quản lý chương trình, dự án” là quy định đối với các dự án tự thực hiện hay công tác giám sát đầu tư của các chủ chương trình, chủ đầu tư, nhà đầu tư, cơ quan nhà nước tự thực hiện. |
| 15 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Phước (văn bản số 1866/SKHĐT-ĐT ngày 01/11/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Một số nội dung cần quy định cụ thể hơn về phương pháp, tiêu chí, biểu mẫu,… để địa phương thuận lợi trong quá trình thực hiện. |
| 16 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Nam Định (văn bản số 1612/SKHĐT-ĐTTĐGSĐT ngày 29/10/2019) | * Cơ bản nhất trí với nội dung dự thảo |
| 17 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Hà Giang (văn bản số 2144/SKHĐT-TĐ ngày 30/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 18 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Trị (văn bản số 1583/SKH-TĐ ngày 29/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 19 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Dương (văn bản số 2316/SKHĐT- ĐTTĐGSĐT ngày 29/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Làm rõ hơn nguồn vốn và định mức chi phí cho cơ quan quản lý giám sát, đánh giá đầu tư. |
| 20 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Ninh Thuận (văn bản số 3645/SKHĐT-ĐTGS ngày 30/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Tại Khoản 3, Khoản 5 Điều 1 dự thảo Nghị định (Nội dung đánh giá Chương trình, dự án đầu tư công): Đề nghị bổ sung Phụ lục hoặc ban hành Thông tư hướng dẫn các tiêu chí đánh giá để triển khai thực hiện theo quy định. * Tại Khoản 11 dự thảo Nghị định (Định mức chi phí giám sát, đánh giá đầu tư): Do định mức thấp, đề nghị nghiên cứu bổ sung mức tối thiểu và mức tối đa cho phù hợp thực tế. |
| 21 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Cà Mau (văn bản số 2941/SKHĐT- XD ngày 29/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 22 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh An Giang (văn bản số 1797/SKHĐT- TĐ ngày 29/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 23 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Quảng Ngãi (văn bản số 1726/SKHĐT- ĐTTĐ&GS ngày 01/11/2019) | * Cơ bản thống nhất các nội dung của dự thảo. * Về điều kiện năng lực: Quy định rõ những người có liên quan đến công tác giám sát và đánh giá đầu tư phải có Chứng chỉ đào tạo giám sát và đánh giá đầu tư, thay vì chỉ quy định đối với cá nhân, tổ chức thực hiện tư vấn đánh giá dự án đầu tư. * Về chi phí thực hiện: Nên đưa ra tỷ lệ giá trị cụ thể theo tỷ lệ % của tổng mức đầu tư dự án cho tất cả các trường hợp thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư. |
| 24 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Tiền Giang (văn bản số 2259/SKH&ĐT- ĐT,TĐ&GSĐT ngày 31/10/2019) | * Thống nhất với nội dung dự thảo. |
| 25 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Thái Bình (văn bản số 2078/SKHĐT- ĐTTĐ&GS ngày 31/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Nghiên cứu, bổ sung nội dung hướng dẫn cụ thể về định mức chi của các cơ quan, đơn vị quy định tại các khoản 1, 2, 5, 6, 8, 9, 11 Điều 3 của Nghị định. |
| 26 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Phú Thọ (văn bản số 1479/SKH&ĐT- TTr ngày 04/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 27 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bình Thuận (văn bản số 5648/SKHĐT- KH ngày 31/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 28 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Lâm Đồng (văn bản số 1814/KHĐT- ĐTTĐ ngày 01/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |
| 29 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Bạc Liêu (văn bản số 4939/UBND-TH ngày 01/11/2019) | * Nếu bổ sung nội dung đánh giá hiệu quả đầu tư dự án đầu tư công sẽ gây khó khăn trong quá trình xử lý hồ sơ, nhất là đối với các dự án đầu tư công chủ yếu đánh giá hiệu quả về xã hội, an ninh quốc phòng, lợi ích công; các chỉ tiêu đánh giá có thu thập số liệu rất khó thực hiện. |
| 30 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Yên Bái (văn bản số 2063/SKHĐT- ĐTTĐ ngày 30/10/2019) | * Cơ bản thống nhất nội dung dự thảo. * Bổ sung các quy định về tỷ lệ, định mức thực hiện công tác giám sát, đánh giá đầu tư do cơ quan quản lý nhà nước thực hiện. * Quy định rõ chi phí cho công tác giám sát, đánh giá đầu tư có nằm trong chi phí quản lý dự án hay không để tránh chồng chéo với các quy định về quản lý chi phí đầu tư xây dựng hiện hành. * Ban hành bổ sung mẫu báo cáo giám sát, đánh giá điều chỉnh dự án của cơ quan quản lý nhà nước. |
| 31 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Vĩnh Phúc (văn bản số 3021/SKHĐT-TĐ&GS ngày 31/10/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. * Quy định rõ việc đánh giá theo phương pháp, tiêu chí nêu trong dự thảo Nghị định được thực hiện ở thủ tục nào (lập, thẩm định và quyết định chủ trương đầu tư, quyết định đầu tư hay kết thúc đầu tư); đồng thời, nên có phụ lục kèm theo hoặc ban hành thông tư để hướng dẫn chi tiết hơn phương pháp, tiêu chí đánh giá. |
| 32 | Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Kon Tum (văn bản số 2310/SKHĐT-TĐ ngày 06/11/2019) | * Thống nhất nội dung dự thảo. |